

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU KIÊN GIANG**

Số: 451/BC-XNK

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 10 tháng 08 năm 2019

BÁO CÁO

V/v Nguyên nhân giảm trên 10% lợi nhuận sau thuế 06TĐN 2019 so 06TĐN 2018
Văn phòng Công ty

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
VAN HAN DEN

Ngày: 15-08-2019

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước số: 19122
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ mục a khoản 4 Điều 11 Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Kiên Giang báo cáo kết quả kinh doanh 06 tháng đầu năm 2019 của Văn phòng Công ty như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	06TĐN2019	06TĐN2018	So sánh	
					06TĐN2019 so 06TĐN2018	
					Tỷ lệ (%)	Giá trị
1	Sản lượng tiêu thụ					
1.1	Gạo	tấn	124.728,37	151.028,29	82,59	(26.299,92)
a	Xuất khẩu	tấn	69.973,99	109.753,60	63,76	(39.779,61)
	+ Thành phẩm	tấn	69.973,99	109.753,60	63,76	(39.779,61)
b	Nội địa	tấn	54.754,38	41.274,69	132,66	13.479,69
	+ Thành phẩm	tấn	54.754,38	41.274,69	132,66	13.479,69
2	Doanh thu thuần	tr.đ	1.230.843	1.751.372	70,28	(520.530)
3	Giá vốn hàng bán	"	1.162.214	1.573.895	73,84	(411.681)
4	Lãi gộp	"	68.629	177.478	38,67	(108.849)
5	DT hoạt động TC	"	4.182	6.828	61,25	(2.646)
6	CP tài chính, trong đó:	"	22.188	30.850	71,92	(8.663)
	- CP lãi vay	"	16.088	15.639	102,87	449
	+ Đơn giá Chi phí	đ/kg	207,43	204,27	101,55	3
7	CP bán hàng	"	34.862	112.207	31,07	(77.344)
	+ Đơn giá Chi phí	đ/kg	264,49	448,64	58,95	(184)
8	CP Quản lý	tr.đ	6.799	16.966	40,08	(10.167)
	+ Đơn giá Chi phí	đ/kg	41,36	71,04	58,22	(30)
9	LN thuần từ HĐKD	"	8.962	24.282	36,91	(15.320)
10	Thu nhập khác	"	2.714	248	1.092,44	2.466
11	Chi phí khác	"	507	87	586,10	421
12	Lợi nhuận khác	"	2.207	162	1.363,31	2.045
13	Tổng LN trước thuế	"	11.169	24.444	45,69	(13.276)
14	Chi phí thuế TNDN	"	1.122	6.434	17,44	(5.311)
15	LN sau thuế TNDN	"	10.047	18.011	55,78	(7.964)



Thuyết minh:

Đánh giá chung: Lợi nhuận sau thuế Văn phòng Công ty 06 tháng đầu năm 2019 là 10,047 tỷ đồng, giảm 44,22% (mức giảm 7,964 tỷ đồng) so 06 tháng đầu năm 2018. Nguyên nhân lợi nhuận giảm so cùng kỳ chủ yếu do:

1) Sản lượng gạo bán ra 06 tháng đầu năm 2019 là 124.728,37 tấn gạo các loại, giảm 17,41% so cùng kỳ (mức giảm 26.299,92 tấn), trong đó sản lượng gạo bán xuất khẩu giảm 36,24% so cùng kỳ (mức giảm 39.779,61 tấn) trong khi tỷ lệ lợi nhuận của công ty từ gạo xuất khẩu là chủ yếu.

2) Thị trường xuất khẩu gạo 06 tháng đầu năm 2019 khó khăn, cụ thể: (1) Nhu cầu và thị trường gạo những tháng đầu năm 2019 rất yếu, ngoại trừ thị trường Philippines, các thị trường nhập khẩu gạo lớn, truyền thống như Trung Quốc, Indonesia và Bangladesh đều đồng loạt giảm nhập khẩu trong nửa đầu năm 2019, (2) Sự cạnh tranh giành khách hàng của các Nhà xuất khẩu đẩy giá giao dịch xuống thấp để bán được hàng, (3) Một số thị trường tập trung của Việt Nam chưa có kế hoạch mua trong 06 tháng đầu năm 2019, (4) Một số khách hàng truyền thống của Công ty tiêu thụ chậm lại do còn tồn kho nhiều.

2) Công tác quản lý chi phí sản xuất kinh doanh của văn phòng công ty được kiểm soát tốt hơn, cụ thể: tổng đơn giá chi phí sản xuất kinh doanh thực hiện trong 06 tháng đầu năm 2019 là 513,28 đ/kg, giảm 210,67 đ/kg so cùng kỳ. Trong đó: chi phí bán hàng thực hiện là 264,49 đ/kg, giảm 184,2 đ/kg so cùng kỳ; chi phí quản lý thực hiện là 41,36 đ/kg, giảm 29,7 đ/kg so cùng kỳ.

Trên đây là báo cáo nguyên nhân giảm trên 10% lợi nhuận sau thuế 06 tháng đầu năm 2019 so 06 tháng đầu năm 2018 của Văn phòng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Dương Thị Thanh Nguyệt